

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2024/HS-ST
Ngày: 02 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Tám
- Ông Huỳnh Thái Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Trần N**, sinh ngày 10/6/2003 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Không có nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1978 và bà Trần Thị T, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Tại bản án số 44/2024/HS-ST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án. Ngày 06/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh ban hành Quyết định số

01/2024/HSST-QĐ giải quyết đề nghị buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, buộc Nguyễn Trần N phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù của bản án trên. Bị cáo cáo chưa chấp hành; tiền sự: Ngày 20/12/2023 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 150/QĐ-XPHC với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/10/2024; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Ngọc S – sinh năm: 1984; trú tại: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phan Thanh T1 – sinh năm: 1992; trú tại: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Ông Phan Thanh L – sinh năm: 1996; trú tại: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn Đ – sinh năm: 1973; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Ông Đào Quốc B – sinh năm: 1984; trú tại: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Đức D – sinh năm: 2005; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h00 ngày 26/7/2024 Nguyễn Trần N cùng Nguyễn Đức D cùng tổ chức uống rượu tại nhà D ở thôn T - V thì có Phan Thanh L sử dụng xe mô tô 79V1-058.81 mượn của anh ruột chạy đến và cùng tham gia uống rượu chung. Đến khoảng gần 03h30' ngày 27/7/2024, Nguyễn Trần N nảy sinh ý định đi tìm tài sản của ai sơ hở thì trộm cắp nên giả vờ mượn xe của L đi công việc, L đồng ý. N sử dụng xe mô tô 79V1- 058.81 đã mượn của L và mang theo 02 cờ lê, 01 mỏ lết và chạy vào khu vực thôn L - xã V theo đường N thì phát hiện khu địa ông Nguyễn Ngọc S ở phía trái hướng đi không có nước và không ai trông coi nên N dừng xe lại. Nhìn dụng xe mô tô ở bụi cây sát đường N rồi đi dọc theo bờ

địa ông S thì phát hiện 01 mô tơ chạy nguồn loại 5 ngựa đang gắn vào đế ván gỗ cùng với máy nổ và hộp nhôm chạy nguồn nên quyết định trộm cắp mô tơ này. N sử dụng cò lê, mỏ lết mang theo tháo được 03 con ốc gắn đế mô tơ, còn lại một con ốc bị trượt ren nên mở không được. Do không thể mở được ốc nên N không lấy mô tơ ra khỏi đế ván gỗ để mang mô tơ đi nên phải quay về nơi để xe.

Cùng lúc này có các ông Đào Quốc B và Nguyễn Văn Đ trú tại V đi ngang qua khu vực này thì phát hiện xe mô tô 79V1- 058.81 đang để cạnh bụi cây, nghi là xe của kẻ gian nên 02 ông đứng đợi ở đó để làm rõ. Khi N đi đến nơi để xe thì gặp ông Đ và B, bị gặng hỏi nên N nói rõ N đã tháo được 03 con ốc để lấy trộm mô tơ nhưng do không tháo được 01 con ốc cuối cùng gắn vào đế gỗ nên không lấy được. N dẫn ông Đ và B đến nơi đặt mô tơ thì thấy đúng như lời N nói. Ông Đ bảo N thực hiện lại các thao tác nên N nâng mô tơ kéo nguồn lên làm gãy miếng ván gỗ bên dưới và đưa mô tơ lên bờ địa. Vụ việc được trình báo đến cơ quan Công an và chủ địa là ông Nguyễn Ngọc S. Công an xã V đến lập biên bản sự việc và thu giữ các vật chứng liên quan.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 1185/KL-TCKH TTHS ngày 19/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện V (bút lục số 88), kết luận: Tài sản bị trộm cắp là chiếc mô tơ 05 ngựa đã qua sử dụng, bề mặt rỉ sét, không bị hư hỏng, trị giá: 2.108.000 đồng (*hai triệu một trăm lẻ tám ngàn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 114/CT-VKSVN ngày 18 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Trần N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, 56, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của bản án hình sự số 44/2024/HS-ST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án; về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên, bị cáo nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp bản kết luận định giá tài sản, cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử xem xét công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 03h30' ngày 27/7/2024, tại địa ông Nguyễn Ngọc S thuộc thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Trần N đã có hành vi lén lút trộm cắp một mô tơ điện chạy nguồn của ông Nguyễn Ngọc S. Do mô tơ được gắn 04 con ốc vít bằng kim loại vào đế ván gỗ cùng với một cái máy nổ. Vì vậy, bị cáo đã dùng dụng cụ là cờ lê, mỏ lết và đã tháo được ba con ốc bằng kim loại, còn một con ốc vít bằng kim loại bị cáo đã cố tình tháo nhưng bị trượt ren nên bị cáo đã không mở được, nên không lấy được tài sản. Tài sản bị cáo trộm cắp trị giá: 2.108.000 đồng. Việc bị cáo không lấy được tài sản là do nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Vạn Ninh truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, nhưng không chịu lao động chân chính mà chọn cho mình con đường phạm tội. Về tiền án: Bị cáo đang chấp hành bản án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, do vi phạm nên ngày 06/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh ban hành Quyết định số 01/2024/HSST-QĐ giải quyết đề nghị buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù của bản án trên. Trong thời gian chưa chấp hành xong bản án bị cáo tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có một tiền sự cũng về hành vi trộm cắp tài sản. Đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng làm công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về tổng hợp hình phạt, áp dụng quy định tại các Điều 56, Điều 57 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 06 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2024/HS-ST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Ngọc S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Thanh T1, Phan Thanh L đã nhận lại tài sản tài

sản của mình và không yêu cầu gì khác về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng sau đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, có giá trị không đáng kể, cần tịch thu tiêu hủy: 01 cờ lê bằng kim loại, một đầu mở hình tròn, đầu mở còn lại hình chữ U có kích thước (22x3,5) cm; 01 cờ lê bằng kim loại, hai đầu mở hình tròn, trên thân cờ lê khắc dòng chữ “14 DFJ USA standaed” có kích thước (22x2,4) cm; một mỏ lết bằng kim loại, có kích thước (20,5 x5,5) cm, một mặt có khắc dòng chữ “ENGLE WRENCH JAPAN” mặt còn lại khắc dòng chữ “TOYOTA”.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 15; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trần N 09** (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án hình sự sơ thẩm số 44/2024/HS-ST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh và theo Quyết định giải quyết đề nghị buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo số 01/2024/HSST-QĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Ngọc S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Thanh T1, Phan Thanh L đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 cờ lê bằng kim loại, một đầu mở hình tròn, đầu mở còn lại hình chữ U có kích thước (22x3,5) cm; 01 cờ lê bằng kim loại, hai đầu mở hình tròn, trên thân cờ lê khắc dòng chữ “14 DFJ USA standaed” có kích thước (22x2,4) cm; một mỏ lết bằng kim loại, có kích thước

(20,5 x5,5) cm, một mặt có khắc dòng chữ “ENGLE WRENCH JAPAN” mặt còn lại khắc dòng chữ “TOYOTA”.

Vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2024 Công an huyện V với Chi cục thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa